

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HSST
Ngày 06 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thúy Phượng - Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra.

Ông: Châu Mô Ni Sóc Kha - H.T Trường dân tộc nội trú Tri Tôn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Châu Chanh Đô Ra, Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Châu Pho Ly, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2017/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2017. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2017/HSST-QĐ, ngày 22/11/2017 đối với bị cáo:

Bị cáo: Lê Văn T (tên gọi khác: Ton), sinh năm 1997; nơi sinh: Quận N, Thành phố T; nơi đăng ký hộ khẩu: không; chỗ ở hiện nay: Khu vực T, phường H, Quận N, Thành phố T; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn 3/12; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị N;

Tiền án: Ngày 16/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt Lê Văn T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2017;

Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/8/2017 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh: Trương Tuấn E, sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh G (vắng mặt)

Ông: Trương Văn H, sinh năm 1953; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh G (vắng mặt)

Chị: Trương Thị Ánh N, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh G (vắng mặt)

Em: Trương Thị Quỳnh N11, sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh G (vắng mặt)

Em: Trương Thị Anh T, sinh năm 2002; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh G (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của em Trương Thị Quỳnh N11 và Trương Thị Anh T: Chị Trương Thị Ánh N, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh G (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989, nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh G (vắng mặt)

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh G (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do quen biết nhau từ trước, vào khoảng 13 giờ ngày 01/6/2017, bị cáo Lê Văn T từ nhà tại thành phố Cần Thơ đến nhà Nguyễn Văn P thuộc ấp P, xã T, huyện T, tỉnh G chơi. Sau đó P rủ T đến nhà Trương Tuấn E (em vợ P) gần đó để nhậu cùng Trương Văn H (cha vợ P), Trương Hoàng M (anh vợ P) đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì P về nhà ngủ trước, mọi người tiếp tục nhậu đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 02/6/2017 thì nghỉ. Bị cáo T sang nhà M cách đó khoảng 03m ngủ, đến khoảng 1 giờ 30 phút cùng ngày thức dậy và nảy sinh ý định lấy trộm tài sản, bị cáo đã lấy 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, màn hình cảm ứng của Trương Thị Anh T (con P) đang để sạc trên đầu nằm của M, rồi qua nhà P bằng đường cửa sau lấy trộm 03 điện thoại di động (01 điện thoại hiệu LV Mobile, loại phím bấm, vỏ màu tím đen của ông Trương Văn H, 01 điện thoại hiệu Sam sung màn hình cảm ứng màu trắng của Trương Thị Ánh N (vợ P); 01 điện thoại hiệu Nokia loại Lumia, màn hình cảm ứng, màu xanh đen của Trương Thị Quỳnh N1 (con P) đang sạc trên kệ) và 01 xe mô tô biển số 66H1 – 4370, loại Wave Trung Quốc, màu xanh của Trương Tuấn E đang đậu trước nhà, không khóa cổ. Sau đó bị cáo bỏ trốn, trên đường đi bị cáo bán 03

điện thoại của N, N1, T cho người đi đường được 370.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ ngày 03/6/2017 bị cáo đang tìm chỗ bán xe thì bị lực lượng công an xã Khánh Thanh Tân, huyện Mỏ cày Bắc, tỉnh Bến Tre mời về trụ sở làm việc, sau đó bị cáo lợi dụng sơ hở của Công an, bị cáo đã bỏ trốn.

Đến đêm ngày 20/8/2017, bị cáo đột nhập vào nhà ông Nguyễn Văn Bé S thuộc ấp P, xã H, huyện V, tỉnh T tìm tài sản và lấy trộm thì bị phát hiện bắt giữ giao Công an và vụ án được chuyển cho Công an huyện Tri Tôn giải quyết. Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tại sản tại xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

Tại kết luận định giá tài sản số 33 ngày 24/8/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tri Tôn kết luận:

- 01 xe mô tô biển số 66H1 – 4370, loại Wave Trung Quốc, màu xanh có giá trị 1.680.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, màn hình cảm ứng, màu trắng có giá trị 1.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại Lumia, màn hình cảm ứng, màu xanh đen có giá trị 500.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, màn hình cảm ứng, màu trắng có giá trị 500.000 đồng

- 01 điện thoại di động hiệu LV Mobile, loại phím bấm, vỏ màu tím đen, có giá trị 200.000 đồng

Ngày 29/8/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tri Tôn đã quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Văn T(Ton) về hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra công an đã thu giữ: 01 áo vải dài tay màu đen, phần trên và cổ áo màu trắng, nút áo bằng kim loại, phía bên ngực trái của áo có chữ “Boss VoGue”.

Tại bản cáo trạng số 25/VKS-HS, ngày 06/11/2017 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn đã truy tố Lê Văn T (tên gọi khác: Ton) về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Người bị hại anh Trương Tuấn E trình bày: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 01/6/2017 sau khi đi làm về anh dựng xe mô tô biển số 66H1 – 4370, loại xe Wave Trung Quốc, màu xanh trước sân nhà cặp sát vách nhà anh M, bước vào nhà gặp cha anh tên H đang ngồi uống rượu chung với anh M, anh P, Trạng và T (sau này mới biết tên). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày anh vào buồng ngủ, lúc này mọi người vẫn còn nhậu, đến khoảng 07 giờ ngày 02/6/2017 sau khi thức dậy chuẩn bị đi làm thì L là người làm chung với anh đến nhà rủ đi làm và hỏi xe anh để đâu, anh nói dựng trước sân, L nói không thấy, lúc này thì anh phát

hiện xe mô tô dựng trước sân bị mất, cùng lúc này gia đình anh kiểm tra lại và phát hiện bị mất thêm 04 điện thoại di động của cha anh tên H, chị tên N và 02 cháu tên N1, Thu. Sau đó chúng tôi đi tìm xung quanh thì phát hiện 01 áo vải dài tay màu đen, cổ trắng của T ở khu đất đối diện nhà tôi cách một con đường đất, sau đó tôi đem áo cùng giấy chứng nhận xe đi báo công an. Nay anh đã nhận lại xe mô tô nên anh không có yêu cầu bồi thường.

Người bị hại ông Trương Văn H: Khoảng 20 giờ ngày 01/6/2017 sau khi đi làm thuê về ông gửi điện thoại sạc pin trên kệ nhà P (con rể) trước đó ông có gặp P đang ngồi nhậu cùng T trước nhà. Xe mô tô Tuấn Emuon của L đậu cặp vách nhà M, nhà ông nằm sau nhà của P và M, lúc này ông có uống 1 đến 2 ly rượu rồi đi ngủ, đến 6 giờ ngày 02/6/2017 ông nghe mất xe thức dậy đi tìm kiểm xung quanh nhưng không thấy và cùng lúc ông phát hiện mất điện thoại của ông đang gửi sạc pin nhà P, điện thoại của con gái ông tên N và 02 cháu tên N1, Thu cũng bị mất, sau đó gia đình ông đã báo công an. Hiện nay ông đã nhận lại tài sản bị mất, ông không yêu cầu xử lý hình sự và cũng không yêu cầu bồi thường gì khác.

Người bị hại chị Trương Thị Ánh N trình bày: Khoảng 18 giờ 30 ngày 01/6/2017 sau khi chuẩn bị đi ngủ thì cắm điện thoại sạc pin trên kệ cặp vách gần phòng ngủ, tại chỗ cắm sạc có 03 cái điện thoại gồm 01 cái điện thoại Samsung màn hình cảm ứng màu trắng của chị; 01 cái điện thoại Nokia Lumia màn hình cảm ứng màu xanh đen của con gái tên N1 và 01 điện thoại không rõ hiệu gì loại phím bấm màu tím đen của cha chị tên H, sau khi thức dậy nghe mất xe kiểm tra lại và phát hiện 03 chiếc điện thoại của chị, cha chị và con gái tên N1 bị mất ở nhà chị bị mất, cùng lúc đó gia đình chị phát hiện xe mô tô của Tuấn E muon của L dựng trước sân nhà bị mất và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màn hình cảm ứng màu trắng con gái chị tên Thu gửi sạc pin nhà M bị mất. Sau đó gia đình chị đã trình báo công an. Nay chị yêu cầu bồi thường số tiền 500.000 đồng và không yêu cầu xử lý hình sự đối với người lấy trộm.

Người bị hại em Trương Thị Quỳnh N1 trình bày: Khoảng 19 giờ ngày 01/6/2017 do nhà em ở cách nhà cậu Tuấn E khoảng 10m thấy có tổ chức uống rượu, sau đó em vào phòng ngủ có để điện thoại hiệu Nokia, loại Lumia, màn hình cảm ứng, màu xanh đen sạc trên kệ gần phòng ngủ, lúc này trên kệ sạc có 02 chiếc điện thoại đang sạc của mẹ em tên N và ông Ngoại tên H, đến khoảng 4 giờ ngày 02/6/2017 em nghe mọi người la mất trộm tài sản tôi kiểm tra lại thì thấy điện thoại của em bị mất cùng với 02 chiếc điện thoại của mẹ và ông ngoại và em được biết chiếc xe cậu Tuấn E dựng trước nhà cùng với, điện thoại di động của Thu gửi sạc pin nhà cậu M cũng bị mất. Sau đó em được Công an huyện Tri Tôn mời làm việc. Nay em yêu cầu xử lý hình sự đối với người lấy trộm tài sản và yêu cầu bồi thường số tiền 500.000 đồng.

Người bị hại em Trương Thị Anh T trình bày: Khoảng 19 giờ ngày 01/6/2017 do nhà em ở cách nhà cậu Tuấn E khoảng 10m thấy có tổ chức uống rượu, sau đó em vào phòng ngủ có để điện thoại hiệu Samsung, màn hình cảm

ứng, màu trắng sặc ở nhà cậu hai M sát nhà em, đến khoảng 4 giờ ngày 02/6/2017 nghe mọi người la mất trộm tài sản em kiểm tra lại thì thấy điện thoại của em bị mất và em được biết chiếc xe cậu Tuấn E dựng trước nhà cùng với 03 chiếc điện thoại di động của ông ngoại tên H, mẹ tên N và chị tên N1 cũng bị mất. Sau đó em được Công an huyện Tri Tôn mời làm việc. Nay em yêu cầu xử lý hình sự đối với người lấy trộm và yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn L khai vào khoảng 16 giờ ngày 29/5/2017 do anh thấy Tuấn E không có phương tiện đi lại làm nghề sửa quạt gió, bếp ga nên cho Tuấn E mượn xe mô tô biển số 66H1 – 4370 loại xe Wave Trung Quốc, màu xanh của anh. Đến khoảng ngày 02/6/2017 anh nghe nói lại xe anh cho Tuấn E mượn bị mất trộm cùng 04 điện thoại di động. Xe này anh mua lại của anh Thiện ở Đồng Tháp vào năm 2015 với số tiền 2.100.000 đồng, không làm giấy tờ mua bán và chưa sang tên sở hữu. Nay anh đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Văn T (Ton) khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 01/6/2017 bị cáo từ nhà tại Thành phố Cần Thơ đến nhà Nguyễn Văn P thuộc xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Sau đó P rủ bị cáo đến nhà Tuấn E gần đó để nhậu cùng một số người, sau khi nhậu xong bị cáo sang nhà anh M gần đó để ngủ, đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 2/6/2017 bị cáo thức dậy và nảy sinh ý định lấy trộm tài sản, bị cáo đã lấy 01 điện thoại hiệu LV Mobile, loại phím bấm, vỏ màu tím đen của ông Trương Văn H, 01 điện thoại hiệu Sam sung màn hình cảm ứng màu trắng của Trương Thị Ánh N (vợ P); 01 điện thoại hiệu Nokia loại Lumia, màn hình cảm ứng, màu xanh đen của Trương Thị Quỳnh N1 (con P); 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, màn hình cảm ứng, màu trắng của Trương Thị Anh T (con P) và 01 xe mô tô biển số 66H1 – 4370, loại Wave Trung Quốc, màu xanh của Trương Tuấn E. Sau đó bị cáo bỏ trốn, trên đường đi bị cáo bán 03 điện thoại của N, N1, T cho người đi đường được 370.000 đồng, số tiền này bị cáo tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 18 giờ ngày 03/6/2017 bị cáo đang tìm chỗ bán xe thì bị lực lượng công an xã Khánh Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre mời về trụ sở làm việc, sau đó bị cáo lợi dụng sơ hở của Công an, bị cáo đã bỏ trốn.

Đến đêm ngày 20/8/2017, bị cáo đột nhập vào nhà ông Nguyễn Văn Bé S thuộc ấp P, xã H, huyện V, tỉnh T tìm tài sản và lấy trộm thì bị phát hiện bắt giữ. Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản tại xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn T (Ton) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm h, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T(Ton) từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 áo vải dài tay màu đen, phần trên và cổ áo màu trắng, nút áo bằng kim loại, phía bên ngực trái của áo có chữ “ Boss VoGue” bị cáo không có yêu cầu nhận lại và tài sản không có giá trị.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại như sau: chị Trương Thị Ánh N 500.000 đồng; em Trương Thị Quỳnh N1 500.000 đồng; em Trương Thị Anh T 1.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội tại phiên toà của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 02/6/2017 bị cáo Lê Văn T đã lợi dụng lúc mọi người ngủ say có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 66H1 – 4370 của Trương Tuấn E trị giá 1.680.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Sam Sung của Trương Thị Anh T trị giá 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Trương Thị Quỳnh N1 trị giá 500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung của Trương Thị Ánh N trị giá 500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu LV Mobia của Trương Văn H trị giá 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 3.880.000 đồng nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Từ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử đã có đầy đủ căn cứ để kết luận: Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Vì muốn có tiền tiêu sài nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo Lê Văn T đã lợi dụng sự sơ hở những người bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên cần xử phạt một mức án tương xứng

với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo Lê Văn T là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trước đó bị cáo đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lo làm ăn, tu dưỡng bản thân mà trái lại để thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản khi chưa được xoá án tích, việc này cho thấy bị cáo xem thường pháp luật nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ tái phạm”, bên cạnh đó bị cáo còn lén lút lấy trộm tài sản của em Trương Thị Anh T, sinh năm 2002, khi chưa đủ 16 tuổi, nên cần áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “phạm tội đối với trẻ em” như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và khi thực hiện phạm tội bị cáo ra đầu thú nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt.

Về vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản bị trộm là 01 điện thoại hiệu LV Mobile, loại phím bấm, vỏ màu tím đen và 01 xe mô tô biển số 66H1 – 4370, loại Wave Trung Quốc, màu xanh. Qua điều tra xác định được chủ sở hữu điện thoại là của ông Trương Văn H, xe mô tô do anh Trương Tuấn E quản lý nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho ông H và anh Tuấn E là phù hợp với quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng gồm 01 áo vải dài tay màu đen, phần trên và cổ áo màu trắng, nút áo bằng kim loại, phía bên ngực trái của áo có chữ “ Boss VoGue”, là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản không có giá trị nên tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trương Tuấn E và ông Trương Văn H đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Chị Trương Thị Ánh N yêu cầu bị cáo bồi thường 500.000 đồng; em Trương Thị Quỳnh N1 yêu cầu bị cáo bồi thường 500.000 đồng; em Trương Thị Anh T yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị N, em N1, em Thư, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện bồi thường của bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Trương Thị Ánh N số tiền 500.000 đồng; em Trương Thị Quỳnh N1 số tiền 500.000 đồng; em Trương Thị Anh T số tiền 1.000.000 đồng là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T (tên gọi khác: Ton) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h, điểm g khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T (tên gọi khác: Ton) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ tạm giam ngày 20/8/2017 (ngày hai mươi tháng tám năm hai ngàn không trăm mười bảy)

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn T (tên gọi khác: Ton) phải bồi thường cho chị Trương Thị Ánh N số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), bồi thường cho em Trương Thị Quỳnh N1 số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), bồi thường cho em Trương Thị Anh T số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 áo vải dài tay màu đen, phần trên và cổ áo màu trắng, nút áo bằng kim loại, phía bên ngực trái của áo có chữ “ Boss VoGue” (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 99, Điều 231; Điều 232; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T (tên gọi khác: Ton) phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Cộng chung tiền án phí bị cáo phải nộp là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn ;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Cơ quan THAHS, HTTP;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đào Nữ Ngọc Lan